

376-TC/QĐ/TCT ngày 22 tháng 6 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, bằng việc sử dụng biên lai thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, mẫu CTT52, do Bộ Tài chính phát hành. Căn cứ vào thủ tục nhập khẩu hiện hành, cơ quan Hải quan ghi cho mỗi xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu một biên lai, ghi rõ số khung, số máy của từng xe giao cho đơn vị nhập khẩu xe và là một trong những căn cứ để cơ quan Công an đăng ký lưu hành xe.

**Điều 2.** Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính chịu trách nhiệm in, phát hành và cấp phát biên lai thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (mẫu CTT 52) cho Tổng cục Hải quan, để Tổng cục Hải quan cấp phát cho Cục Hải quan các tỉnh, thành phố sử dụng. Việc quản lý, sử dụng biên lai thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, mẫu CTT52 được áp dụng theo chế độ quản lý ấn chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 529-TC/QĐ ngày 22/12/1992, Quyết định số 544-TC/QĐ/CĐKT ngày 02/8/1997 và Quyết định số 1042/1998/QĐ-BTC ngày 15/8/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn việc ghi chép, quản lý sử dụng biên lai thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, mẫu CTT52 khi làm thủ tục nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy.

**Điều 4.** Các cơ quan liên quan như: Cơ quan Hải quan khi lập biên lai thuế, cơ quan Thuế khi thu lệ phí trước bạ, cơ quan Công an khi làm thủ tục đăng ký lưu hành xe và các đơn vị, cá nhân sử dụng biên lai thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, mẫu CTT52, nếu có nghi vấn, cần thông báo cho cơ quan chức năng có thẩm quyền để xem xét, xử lý kịp thời.

**Điều 5.** Các tờ khai nguồn gốc xe ô tô, xe gắn

máy nhập khẩu, đã được cơ quan Hải quan xác nhận từ ngày 29 tháng 2 năm 2000 trở về trước vẫn có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2000 (nếu có); các đơn vị có số tờ khai còn lại thì liên hệ với cơ quan Hải quan nơi xác nhận tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu để được thay thế bằng biên lai thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, mẫu CTT52. Số tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu chưa được cơ quan Hải quan xác nhận thì các đơn vị phải trả lại cho Tổng cục Thuế để quản lý theo quy định./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG

**QUYẾT ĐỊNH số 38/2000/QĐ-BTC ngày 14/3/2000 về việc ban hành và công bố áp dụng Hệ thống chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Pháp lệnh Kế toán và thống kê ngày 10 tháng 5 năm 1988;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;*

*Để thực hiện chủ trương cải cách kinh tế theo cơ chế thị trường và tiến trình hội nhập;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán, Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính,*



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành và công bố các chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh và các công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam. Hệ thống chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam phải được xây dựng theo các nguyên tắc:

- Dựa trên cơ sở các chuẩn mực quốc tế về kế toán, chuẩn mực quốc tế về kiểm toán do Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC) công bố;

- Phù hợp với điều kiện phát triển của nền kinh tế thị trường Việt Nam, phù hợp với hệ thống luật pháp, trình độ, kinh nghiệm kế toán, kiểm toán của Việt Nam;

- Chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam phải đơn giản, rõ ràng và tuân thủ các quy định về thể thức ban hành văn bản pháp luật Việt Nam.

**Điều 2.** Ban chỉ đạo nghiên cứu, soạn thảo chuẩn mực kế toán Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 1503/1998/QĐ-BTC ngày 30/10/1998 và Ban chỉ đạo nghiên cứu, soạn thảo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 19/1999/QĐ-BTC ngày 12/2/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, khẩn trương thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch để đảm bảo việc ban hành và công bố các chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam được hoàn tất vào năm 2003.

**Điều 3.** Vụ Chế độ kế toán là đơn vị thường trực của các Ban chỉ đạo và các Tổ soạn thảo chuẩn mực, có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc soạn thảo, tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh trình Bộ ký ban hành. Các đơn vị: Tổng cục Thuế, Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ Chính sách tài chính, Cục Tài chính doanh nghiệp, Vụ Đầu tư, Kho bạc nhà nước,

Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội và các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có liên quan, có trách nhiệm cử cán bộ trực tiếp tham gia các Ban chỉ đạo và các Tổ soạn thảo; phối hợp, cung cấp số liệu, thông tin và tạo điều kiện để các Ban chỉ đạo, các Tổ soạn thảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Trưởng Ban chỉ đạo nghiên cứu, soạn thảo chuẩn mực kế toán, Trưởng Ban chỉ đạo nghiên cứu soạn thảo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thư trưởng*

TRẦN VĂN TÁ

**THÔNG TƯ số 21/2000/TT-BTC ngày 16/3/2000 hướng dẫn xét duyệt, thông báo quyết toán năm đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.**

*Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Để tăng cường hiệu quả quản lý tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp, Bộ Tài chính hướng*

09661417